

Số: 549/QĐ-ĐHKG

Kiên Giang, ngày 28 tháng 4 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định khung chương trình đào tạo
liên thông trình độ đại học tại Trường Đại học Kiên Giang**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIÊN GIANG

Căn cứ Quyết định số 758/QĐ-TTg ngày 21 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Nghị quyết số 13 NQ/HĐT- ĐHKG ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng trường về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 18/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về liên thông giữa trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng với trình độ đại học;

Căn cứ Quyết định 277/QĐ-ĐHKG ngày 17 tháng 7 năm 2018 của Hiệu trưởng trường Đại học Kiên Giang ban hành Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Quyết định 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng trường Đại học Kiên Giang về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ;

Xét đề nghị của Lãnh đạo Phòng Quản lý đào tạo Đại học và Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học tại Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Lãnh đạo phòng Quản lý đào tạo Đại học và Sau đại học, Khoa chuyên môn, lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban Giám hiệu;
- Lưu: VT, QLĐT ĐH&SDH.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Tuấn Khanh

QUY ĐỊNH

Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học tại Trường Đại học Kiên Giang

(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~54~~9/QĐ-ĐHKG ngày 28 tháng 4 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định kiến thức tối thiểu yêu cầu về năng lực mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp; quy định thời gian đào tạo đối với trình độ đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học.

2. Quy định này áp dụng đối với người học các chương trình đào tạo trình độ đào tạo trung cấp, cao đẳng, liên thông lên chương trình đào tạo đại học hình thức chính quy và hình thức vừa làm vừa học của Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. *Ngành đào tạo* là một tập hợp những kiến thức và kỹ năng chuyên môn của một lĩnh vực hoạt động nghề nghiệp, khoa học nhất định, do Bộ Giáo dục và Đào tạo thống kê, phân loại. Ngành đào tạo bao gồm nhiều chuyên ngành đào tạo.

2. *Chuyên ngành* là một phần kiến thức và kỹ năng chuyên môn sâu có tính độc lập trong một ngành, do cơ sở giáo dục đại học quyết định.

3. *Chuẩn đầu ra* là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng và thái độ, trách nhiệm nghề nghiệp mà người học đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.

Điều 3. Khối lượng học tập và thời gian đào tạo trong chương trình đào tạo liên thông đại học hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học

1. Đối với trường hợp theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý: Khung chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng liên thông đại học hệ chính quy cho khối ngành: kinh tế; khoa học xã hội; nông, lâm, thủy sản tối thiểu 89 tín chỉ cho trình độ trung cấp liên thông đại học và tối thiểu 55 tín chỉ cho trình độ cao đẳng liên thông đại học. Đối với khối ngành khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ tổ chức



ph

thêm 08 tín chỉ cho kiến thức chuyên ngành.

2. Đối với trường hợp theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý: Khung chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng liên thông đại học hệ chính quy cho khối ngành: kinh tế; khoa học xã hội; nông, lâm, thủy sản tối thiểu 89 tín chỉ cho trình độ trung cấp liên thông đại học và tối thiểu 62 tín chỉ cho trình độ cao đẳng liên thông đại học. Đối với khối ngành khoa học tự nhiên; kỹ thuật, công nghệ tổ chức thêm 08 tín chỉ cho kiến thức chuyên ngành.

3. Khung chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng liên thông đại học được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều này không bao gồm các học phần giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng – an ninh.

4. Thời gian đào tạo từ trình độ trung cấp liên thông đại học là 2,5 năm (tương ứng với 05 học kỳ); từ trình độ cao đẳng liên thông đại học là 1,5 năm (tương ứng với 03 học kỳ).

Chương II

NỘI DUNG, THỜI LƯỢNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO LIÊN THÔNG

Điều 4. Chương trình đào tạo liên thông

1. Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hệ chính quy là chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy đang áp dụng tại Trường Đại học Kiên Giang.

2. Chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học là chương trình đào tạo trình độ đại học hệ vừa làm vừa học đang áp dụng tại Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 5. Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hệ chính quy và hệ vừa làm vừa học

1. Đối với trường hợp học theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý: Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hệ chính quy (*sau đây viết là Khung chương trình liên thông hệ chính quy*) dựa vào khung chương trình đào tạo đại học chính quy hiện hành, được cấu trúc từ khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Trong đó:

ph

TT	KHỐI KIẾN THỨC	LIÊN THÔNG TỬ TRUNG CẤP		LIÊN THÔNG TỬ CAO ĐẲNG	
		Số tín chỉ	Tỷ lệ %	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	17	19,1	0	0
I.1	Kiến thức cơ bản về chính trị	11		Miễn	
I.2	Kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội	Miễn		Miễn	
I.3	Kiến thức cơ bản về Pháp luật	Miễn		Miễn	
I.4	Kiến thức về công nghệ thông tin	Miễn		Miễn	
I.5	Các học phần khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội	3		Miễn	
I.6	Học phần ngoại ngữ (Tiếng Anh 3)	3		Miễn	
I.7	Học phần giáo dục thể chất	1		Miễn	
I.8	Các học phần giáo dục quốc phòng – an ninh (học phần II và IV)	4		Miễn	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	72	80,9	55	100
II.1	Kiến thức cơ sở của ngành	18	20,3	12	21,8
II.2	Kiến thức chuyên ngành	44	49,3	33	60
II.3	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế	10	11,3	10	18,2
	Tổng cộng	89		55	



2. Đối với trường hợp học theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý: Khung chương trình liên thông hệ chính quy dựa vào khung chương trình đào tạo đại học chính quy hiện hành, được cấu trúc từ khối kiến thức giáo dục đại cương và khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp. Trong đó:

TT	KHỐI KIẾN THỨC	LIÊN THÔNG TỪ TRUNG CẤP		LIÊN THÔNG TỪ CAO ĐẲNG	
		Số tín chỉ	Tỷ lệ %	Số tín chỉ	Tỷ lệ %
I	Khối kiến thức giáo dục đại cương	17	19,1	7	11,3
I.1	Kiến thức cơ bản về chính trị	11		7	
I.2	Kiến thức cơ bản về văn hóa, xã hội	Miễn		Miễn	
I.3	Kiến thức cơ bản về Pháp luật	Miễn		Miễn	
I.4	Kiến thức về công nghệ thông tin	Miễn		Miễn	
I.5	Học phần khoa học tự nhiên hoặc khoa học xã hội	3		Miễn	
I.6	Học phần ngoại ngữ (Tiếng Anh 3)	3		Miễn	
I.7	Học phần giáo dục (GD) thể chất	2		1	
I.8	Học phần GD quốc phòng – an ninh	8		5	
II	Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp	72	80,9	55	88,7
II.1	Kiến thức cơ sở của ngành	18	20,3	12	19,4
II.2	Kiến thức chuyên ngành	44	49,3	33	53,2
II.3	Khóa luận tốt nghiệp hoặc các học phần thay thế	10	11,3	10	16,1
	Tổng cộng	89		62	

3. Chuyên ngành đào tạo cấp V được thiết kế tương tự như trên nhưng thay thế 30% khối lượng kiến thức giáo dục chuyên nghiệp bằng các học phần chuyên ngành đào tạo cấp V, đảm bảo người học có kiến thức chuyên sâu về chuyên ngành.

4. Trường hợp liên thông từ trung cấp hoặc cao đẳng ngành gần với bậc đại học thì phải học bổ sung thêm 10 tín chỉ trong phần kiến thức giáo dục chuyên nghiệp, tập trung kiến thức chuyên ngành đảm bảo đủ kiến thức và kỹ năng cần thiết trước khi học theo khung chương trình.

12

5. Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học hệ vừa làm vừa học được thực hiện như Điều 5 Quy định này.

Điều 6. Miễn trừ khối lượng kiến thức học phần

1. Trường hợp miễn trừ kiến thức cơ bản về chính trị được quy định tại mục I.1, khoản 1 Điều 5 Quy định này, được áp dụng đối với trường hợp học theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý. Đối với trường hợp học chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý thì trình độ trung cấp liên thông đại học học đủ 05 học phần với thời lượng 11 tín chỉ theo quy định. Riêng trình độ cao đẳng liên thông đại học học bổ sung 03 học phần (học phần Triết học Mác – Lênin, học phần Kinh tế chính trị Mác - Lênin, học phần Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam) với thời lượng 07 tín chỉ.

2. Trường hợp miễn trừ các học phần giáo dục thể chất được quy định tại mục I.7, khoản 1 Điều 5 Quy định này, được áp dụng đối với trường hợp học theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Giáo dục và Đào tạo quản lý. Đối với các trường hợp học theo chương trình khung đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng tại các trường do Bộ Lao động Thương binh và Xã hội quản lý, trình độ trung cấp liên thông đại học học bổ sung 02 học phần với thời lượng 02 tín chỉ; cao đẳng liên thông đại học học bổ sung 01 học phần với thời lượng 01 tín chỉ.

3. Trường hợp miễn trừ các học phần giáo dục quốc phòng – an ninh quy định tại mục I.8, khoản 1 Điều 5 Quy định này, được áp dụng đối với trình độ trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm liên thông trình độ đại học. Đối với trình độ trung cấp, cao đẳng khác liên thông đại học thì phải học bổ sung các học phần giáo dục quốc phòng – an ninh, cụ thể:

a) Trình độ trung cấp liên thông đại học phải học đủ 04 học phần với thời lượng tương đương 08 tín chỉ theo quy định của Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

b) Trình độ cao đẳng liên thông đại học học bổ sung 02 học phần (học phần I và IV) với thời lượng 05 tín chỉ theo quy định của Thông tư 05/2020/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về

việc ban hành Chương trình giáo dục quốc phòng và an ninh trong trường trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

4. Các trường hợp miễn các học phần giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng - an ninh được thực hiện theo Quy định giảng dạy và cấp chứng chỉ giáo dục thể chất và giáo dục quốc phòng - an ninh của Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 7. Đánh giá, xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên

Việc thực hiện kiểm tra đánh giá, xét công nhận tốt nghiệp cho sinh viên liên thông thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Trường Đại học Kiên Giang.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Hiệu lực thi hành

Quy định này được áp dụng cho khóa tuyển sinh liên thông trình độ đại học từ năm học 2020 - 2021 của Trường Đại học Kiên Giang.

Điều 9. Trách nhiệm thực hiện

1. Phòng Quản lý đào tạo Đại học và Sau đại học chủ trì phối hợp với các Khoa chuyên môn xây dựng chương trình đào tạo, kế hoạch đào tạo, tổ chức các lớp học phù hợp với hình thức đào tạo.

2. Khoa chuyên môn căn cứ vào Khung chương trình đào tạo liên thông trình độ đại học xây dựng chương trình đào tạo chuyên ngành do Khoa phụ trách; xác định các học phần bổ sung kiến thức và được xét miễn trừ học phần theo Quy định của Trường Đại học Kiên Giang; phối hợp với phòng Quản lý đào tạo Đại học và Sau đại học lập kế hoạch giảng dạy, bố trí phân công giảng viên giảng dạy, đảm bảo chuẩn đầu ra.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc cần điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình thực tế, các đơn vị, cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về phòng Quản lý Đào tạo Đại học và Sau đại học để tổng hợp, tham mưu trình Ban Giám hiệu xem xét, giải quyết.

HIỆU TRƯỞNG *ph*



Nguyễn Tuấn Khanh